TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày 16-6 -2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:*Ông Hà Tuấn Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

ÔngLăng Đức Quang

Ông Hoàng Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa:Bà Hà Thị Chữ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:Bà Phạm Mai Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/HSST-QĐ ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1989 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chứng minh nhân dân số: 073224826, ngày cấp: 08/3/2017, nơi cấp: Công an tỉnh Hà Giang; con ông Nguyễn Thanh N2, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; có vợ là Lù Thị H, sinh năm 1998; có 02 con: Con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án,tiền sự: Không; nhân thân: Ngày18/7/2011 bị Toà án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích), hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Văn N1, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1990 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; chứng minh nhân dân số: 073270697, ngày cấp: 14/3/2015, nơi cấp: Công an tỉnh Hà Giang; con ông Nguyễn Thanh N2, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965;có vợ là Hoàng Thị L, sinh năm 1993; có 02 con: Con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án,tiền sự: Không; nhân thân: Không, hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nông Văn C1, sinh năm 1981; có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980; vắng mặt.

+ Bà Mai Thị T, sinh năm 1971; có mặt.

+ Ông Nguyễn Việt H, sinh năm 1965; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, 28/6/2021 Nguyễn Văn N đang xát thóc cho Nông Văn C1 thì ông Nguyễn Văn C (là chú ruột của N) đến gọi N ra đường bê tông trước cửa quán nói chuyện N và con ông C là Nguyễn Văn T có mâu thuẫn về việc đo đất nhưng N không ra. Sau khi xát thóc xong N khênh bao gạo lên xe mô tô cho anh C1 thì ông C đi đến dùng tay kéo và xô đẩy N ra vị trí lán để củi, bực tức việc bị ông C xô đẩy nên N lấy 01 đoạn gậy gỗ hình chữ nhật, dài 101,2cm, một cạnh có kích thước 3,5cm, một cạnh có kích thước 4,5cm thì ông C cũng đi theo N, N đứng đối diện cách ông C khoảng 01 mét, N dùng hai tay cầm vào đoạn gậy vụt ngang 02 phát hướng từ phải qua trái trúng vào sườn bên trái ông C, ông C cúi người dùng tay phải với lấy đoạn gậy ở lán để củi thì N đi đến đứng bên phải cách ông C 1,4 mét dùng tay phải cầm đoạn gậy vụt 01 nhát từ trên xuống về phía tay phải của ông C để ông C không lấy được gậy, nhưng do ông C cúi người xuống nên đầu đoạn gậy trúng vào vùng đỉnh đầu bên phải ông C. Ông C tiếp tục cúi người xuống để lấy đoạn gậy, N tiếp tục dùng tay phải cầm đoạn gậy vụt 01 nhát từ trên xuống về phía tay phải của ông C để ông C không lấy được gậy nhưng do ông C cúi người xuống nên đầu đoạn gậy trúng vào vùng đỉnh phải ông C làm rách da đầu. Ông C rút được gậy thì N bỏ chạy vứt đoạn gậy gỗ ở cạnh lán để củi rồi đi xuống nhà bà Nguyễn Thị B trưởng thôn K báo việc N bị ông C dùng gậy đuổi đánh. Lúc này chị Nguyễn Thị L đang ngồi tại quán tạp hóa cách đó khoảng 15 mét thấy N và ông C đánh nhau nên đã gọi điện thoại cho Nguyễn Văn N1 (là em trai ruột của N) đến để can ngăn, khi N1 đến thấy ông C đang đứng ở đường bê tông đi tay cầm 01 đoạn gậy gỗ, N1 nhặt 01 hòn đá to bằng lòng bàn tay đi đến đứng phía sau ông C, tay trái quàng qua cổ ông C, tay phải cầm hòn đá đập một phát vào vùng góc trán phải

của ông C làm rách da, chảy máu, khi bị đánh ông C bảo với N1 "tao bị chảy máu như thế này mày còn đánh tao à". Sau đó mọi người can ngăn đưa ông C về nhà sau đó được đưa đi Bệnh viện đa khoa khu vực huyện Bắc Quang điều trị.

Ngày 19/8/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định trưng cầu giám định số: 112 Trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Giang giám định thương tích của Nguyễn Văn C. Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 92/TgT ngày 09/9/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Giang kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Sẹo 01: Vùng góc trán phải, kích thước nhỏ 01%.

+ Sẹo 02: Vùng trán, đỉnh phải, kích thước trung bình 02%.

+ Sẹo 03: Vùng đỉnh phải, kích thước nhỏ 01%.

+ Khuyết xương đỉnh bên phải 16%.

+ Chảy máu dưới màng nhện 08%.

+ Gãy xương sườn 8, 9 bên trái 04%.

Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 29% (hai mươi chín phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích:

+ Tổn thương sẹo 01, sẹo 02, xuất huyết dưới nhện, vỡ lún xương đỉnh phải: Do vật tày tác động một lực mạnh, hướng vuông góc với mặt da, trên nền xương cứng gây nên.

+ Gãy xương sườn 8, 9 bên trái: Do vật tày tác động một lực mạnh, hướng vuông góc với trục cơ thể gây lên.

+ Sẹo 03: do phẫu thuật đặt dẫn lưu.

Vật gây thương tích:

Qua nghiên cứ hồ sơ giám định, tang vật do Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang mang đến giám định. Kíp giám định có nhận định như sau:

Đoạn gậy bằng gỗ (hình chữ nhật, dài 101,2 m, một cạnh có kích thước 4,5 cm, một cạnh có kích thước 3,5 cm) là hung khí có thể phù hợp để gây nên các thương tích sẹo 01, sẹo, 02, xuất huyết dưới nhện, vỡ lún xương đỉnh phải, gãy xương sườn 8, 9 bên trái ông Nguyễn Văn C".

Ngày 11/11/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định trưng cầu giám định số: 157 Trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định 01 đ*oạn gậy bằng gỗ dài 101,2 m, một cạnh có kích thước 4,5 cm, một cạnh có kích thước 3,5 cm ký hiệu A1 có máu người không, có phải máu của Nguyễn Văn C không*.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 8314/C09-TT3 ngày 15/12/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: *"Không phát hiện thấy dấu vết máu người trên đoạn gậy gỗ (ký hiệu A1) gửi giám định".*

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn N1 đã đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn C số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*). Trong quá trình điều tra ông Nguyễn Văn C yêu cầu các bị cáo N, N1

có trách nhiệm bồi thường thêm cho ông các khoản chi phí với tổng số tiền là: 136.770.000đ *(Một trăm ba mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).* Hiện các bị cáo vẫn chưa bồi thường cho ông C. Tại phiên tòa ngày hôm nay ông C thay đổi yêu cầu mức bồi thường, cụ thể đề nghị bị cáo bồi thường cho ôngtổng số tiền các khoản chi phílà 138.403.000đ *(Một trăm ba mươi tám triệu bốn trăm linh ba nghìn đồng)*.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 đoạn gậy gỗ hình chữ nhật, dài 101,2 cm, một cạnh có kích thước 3,5 cm, một cạnh có kích thước 4,5 cm; 01 hòn đá Nguyễn Văn N1 gây thương tích cho ông Nguyễn Văn C và 01 đoạn gậy gỗ ông C cầm khi bị N đánh quá trình điều tra Công an huyện Bắc Quang đã truy tìm nhưng không có kết quả.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 12/CT-VKS-BQ ngày 08/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn N1 về tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn N1 theo bản cáo trạng.Về hình phạt đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134,Điều 38, Điều 50, điểm b,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hình phạt tù; áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, Điều 36, Điều 50, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Quang Minh, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Do bị cáo là lao động tự do, không có việc làm, thu nhập không ổn định, nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo, ngoài ra còn đề nghị bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự chỉ chấp nhận các khoản yêu cầu bồi thường có tài liệu chứng cứ cùng các chi phí hợp lý của bị hại Nguyễn Văn C.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Về án phí: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và bị cáo N1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn N1thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng, căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, tài liệu thực nghiệm điều tra, tài liệu nhận dạng, các kết luận giám định, bệnh án ngoại khoavà các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 28/6/2021, tại thôn K, xã M, huyện Q, tỉnh Hà Giang, ông Nguyễn Văn C (là chú ruột của N và N1) đến quán xát thóc gọi N ra đường bê tông trước cửa quán để nói chuyện buổi sáng N và con ông là Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 có mâu thuẫn về việc đo đất. N bực tức vì vị ông C xô đẩy, N lấy 01 đoạn gậy gỗ hình chữ nhật, dài 101,2cm, một cạnh có kích thước 3,5cm, một cạnh có kích thước 4,5cm vụt 02 nhát vào vùng sườn bên trái ông Nguyễn Văn C, ông C cúi dùng tay phải với lấy đoạn gậy ở bên cạnh thì N dùng tay phải cầm đoạn gậy vụt 02 nhát từ trên xuống mục đích vụt vào tay để ông C không lấy được gậy nhưng do ông C cúi người xuống nên phần đầu gậy trúng vào vùng đầu bên phải ông C, sau đó N vứt gậy gỗ rồi bỏ chạy, hậu quả làm ông C bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 28% *(hai mươi tám phần trăm)*. Khi N vụt ông C bị thương thì chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980 đang ngồi tại quán tạp hóa cách đó khoảng 15m thấy N và ông C đánh nhau, nên chị L đã gọi điện thoại cho Nguyễn Văn N1 là em trai của N đến để can ngăn, khi N1 đến thấy ông C tay cầm 01 đoạn gậy gỗ, N1 không hỏi rõ sự việc, nhặt 01 hòn đá to bằng lòng bàn tay đi đến đứng phía sau ông C đập 01 phát vào vùng góc trán phải của ông C làm rách da,

chảy máu, hậu quả làm ông C bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 01% *(một phần trăm).*

[4] Hành vi của bị cáo N đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm và hành vi của bị cáo N1 đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình, có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[5] Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội: Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Văn N1 về tội: Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được rằng tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm của con người là thiêng liêng, bất khả xâm phạm được Nhà nước ghi nhận, pháp luật bảo vệ, ai cố tình vi phạm sẽ bị nghiêm trị. Nhưng do các bị cáo coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên ngày 28/6/2021 giữa các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, bị cáo N đã dùng 01 đoạn gậy gỗ hình chữ nhật, dài 101,2cm, một cạnh có kích thước 3,5cm, một cạnh có kích thước 4,5 cm vụt bị hại, sau khi gây thương tích cho bị hại là 28%, bị cáo N đã bỏ chạy, tiếp sau đó bị cáo N1 nghe tin bị cáo N và bị hại đánh nhau, bị cáo N1 đã gặp bị hại, không cần nói chuyện phải trái, bị cáo N1 đã cầm 01 hòn đá tobằng lòng bàn tay đập 01 nhát vào góc trán phải của bị hại, gây thương tích cho bị hại là 01%. Hành vi của các bị cáo là dùng hung khí nguy hiểm và mang tính chất côn đồ gây thương tích cho bị hại C, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29% (*Hai mươi chín phần trăm (Trong đó bị cáo N gây thương tích cho bị hại là 28% và bị cáo N1 gây thương tích cho bị hại là 01%)*), gây ra những đau đớn về thể xác, hoảng loạn về tinh thần cho bị hại. Đối với bị cáo N có tình tiết định khung được quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 của Bộ luật Hình sự và đối với bị cáo N1 có tình tiết định khung được quy định tại điểm a, i khoản 1 điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[7] Trong vụ án này hành vi của các bị cáo là độc lập, bị cáo N và bị cáo N1 là hai anh em ruột nhưng không có sự bàn bạc thống nhất nên không thuộc trường hợp đồng phạm, bị cáo N gây thương tích cho ông C là 28% do vậy bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 của Bộ luật Hình sự và bị cáo N1 gây thương tích cho ông C là 1% nên bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a, i khoản 1 điều 134 của Bộ luật Hình sự .

[8] Xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội mà bị cáo N gây ra là nghiêm trọng và hành vi bị cáo N1 gây ra là ít nghiêm trọng, hành vị của các bị cáo làm mất trật tự trị an và gây bất bình trong quần chúng nhân dân, bị cáo N đã dùng 01 đoạn gậy gỗ hình chữ nhật

và bị cáo N đã dùng 01 hòn đá to bằng lòng bàn tay là hung khí nguy hiểm, giữa các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, các bị cáo đã tấn công người bị hại, gây nên thương tích về cả tinh thần và thể chất đối với ông C. Do vậy cần phải xử lý các bị cáo bằng chế tài luật hình sự mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo N có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 18/7/2011 bị Toà án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); bị cáo N1 có nhân thân tốt.

[10] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải và trước khi mở phiên tòa các bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại với số tiền là 10.000.000 đồng, các bị cáo là người dân tộc thiểu số. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo N1 có thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[11] Xét về hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo N phạm tội là nghiêm trọng, nhân thân xấu, gây thương tich cho bị hại là 28% nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian nhất định, như vậy mới đủ tính giáo dục răn đe đối với bị cáo; đối bị cáo N1 mặc dù bị cáo thực hiện hành vi quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có tính chất côn đồ nhưng đây là tình tiết định tội, thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm thuộc loại tội ít nghiêm trong. Trong vụ án này bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thương tích cho bị hại là 01%, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và luôn chấp hành tốt mọi chính sách pháp luật tại địa phương. Sau khi xem xét tính chất mức độ phạm tội các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hội đồng xét xử thấy mức hình phạt đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo trong vụ án là phù hợp, trong thời gian tại ngoại bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay có vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với quy định tại Điều 36 của Bộ luật hình sự, như vậy cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này, nó cũng thể hiện được tính nhân đạo và lượng khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta. Ngoài ra, xét thấy bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập như quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

[12] Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Quang Minh, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

[13] Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáoNguyễn Văn N1 phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra và tại phiên tòa, bị hại và các bị cáo không thỏa thuận được mức bồi thường. Tại phiên tòa ôngNguyễn Văn C yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông các khoản chi phí với tổng số tiền là: 138.403.000đ*(một trăm ba mươi tám triệu bốn trăm linh ba nghìn đồng)*.Trong đó: ***Chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa Bắc Quang từ ngày 28/6/2021 đến ngày 02/7/2021, gồm*:** Tiền thuê xe đi lại lượt đi và lượt về là: 02 lượt x 150.000đ = 300.000đ*(Ba trăm ngìn đồng)*, tiền ăn và mua sữa trong thời gian điều trị 04 ngày là 1.570.000đ*(Một triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng)*, thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị là 04 ngàyx 400.000đ/ngày = 1.600.000đ*(Một triệu sáu trăm nghìn đồng),* tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc trong 04 ngày x 200.000đ/ngày = 800.000đ*(Tám trăm nghìn đồng),* tiền chụp chiếu, chí phí là 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng);* ***Chi phí đi khám bệnh tại bệnh Viện đa khoa Hùng Vương ngày 03/7/2021, gồm:***Tiền thuê xe đi lại lượt đi và lượt về là 02 lượt = 1.200.000đ *(Một triệu hai trăm ngìn đồng),*chi phí khám bệnh tại Bệnh viện Hùng Vương tổng cộng là: 1.750.500đ*(Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn năm trăm đồng)*, thu nhập thực tế bị mất trong thời gian đi khám là 01 ngàyx 400.000đ/ngày = 400.000đ*(Bốn trăm nghìn đồng),*thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc 01 ngày x 500.000đ/ngày = 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng);****chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang từ ngày 04/7/2021 đến ngày 09/7/2021, gồm:***Tiền thuê xe đi lại lượt đi và lượt về là: 02 lượt x 600.000đ = 1.200.000đ *(Một triệu hai trăm ngìn đồng);*tiền viện phí là 160.800đ *(Một trăm sáu mươi nghìn tám trăm đồng),* tiền ăn và mua sữa trong thời gian điều trị 05 ngày là 4.120.000đ *(Bốn triệu một trăm hai mươi nghìn đồng),* thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị là 05 ngày x 400.000đ/ngày = 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)*, thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là 05 ngày x 200.000đ/ngày = 1.000.000đ *(Một triệu đồng)*; ***chi phí đi tái khám bệnh tại bệnh Viện đa khoa tỉnh Hà Giang ngày 20/7/2021, gồm:*** Tiền thuê xe đi lại lượt đi và lượt về là 02 lượt = 900.000đ*(Chín trăm ngìn đồng),* tiền mua thuốc theo chỉ định của bác sỹ là 1.075.000đ *(Một triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)*; ***Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang từ ngày 05/8/2021 đến ngày 13/8/2021, gồm:*** Tiền thuê xe

đi lại lượt đi và lượt về là: 02 lượt x 600.000đ = 1.200.000đ*(Một triệu hai trăm ngìn đồng),* tiền test xét nghiệm nhanh SARS-CoV-2 là 99.750đ/ngườix 2 người = 199.500đ *(Một trăm chín mươi chín nghìn năm trăm đồng),*tiền ăn trong thời gian điều trị 08 ngày là: 200.000đ/ngày x 8 ngày = 1.600.000đ*(Một triệu sáu trăm nghìn đồng),* thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị là 08 ngày x 400.000đ/ngày = 3.200.000đ*(Ba triệu đồng),* thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là 08 ngày x 200.000đ/ngày = 1.600.000đ*(Một triệu sáu trăm nghìn đồng);* ***chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang từ ngày 21/5/2022 đến ngày 26/5/2022, gồm:*** Tiền thuê xe đi lại lượt đi và lượt về là: 02 lượt x 600.000đ = 1.200.000đ*(Một triệu hai trăm ngìn đồng),* tiền mua thuốc theo chỉ định của bác sỹ gồm: Ngày 23/5/2022 là 570.000đ *(Năm trăm bảy mươi nghìn đồng)*; ngày 26/5/2022 là 570.000đ (*Năm trăm bảy mươi nghìn đồng)*. Tổng cộng là 1.140.000đ *(Một triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng),*tiền ăn trong thời gian điều trị 06 ngày là: 200.000đ/ngày x 06 ngày = 1.200.000đ*(Một triệu hai trăm nghìn đồng),*thu nhập thực tế bị mất là 06 ngày x 400.000đ/ngày = 2.400.000đ*(Hai triệu bốn trăm nghìn đồng),* thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là 06 ngày x 200.000đ/ngày = 1.200.000đ *(Một triệu hai trăm nghìn đồng);* ***Tiền mua thuốc uống hàng ngày gồm:*** Ngày 27/7/2021 mua thuốc tại quầy thuốc Thúy Trinh; địa chỉ: số nhà 1143, tổ 9, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang là 1.075.000đ *(Một triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng),*ngày 05/9/2021 mua thuốc Hoạt huyết tại quầy thuốc Thúy Trinh; địa chỉ: số nhà 1143, tổ 9, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* ngày 05/10/2021 mua thuốc Hoạt huyết tại quầy thuốc Thúy Trinh; địa chỉ: số nhà 1143, tổ 9, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, ngày 09/01/2022 mua thuốc Hoạt huyết tại quầy thuốc Thúy Trinh; địa chỉ: số nhà 1143, tổ 9, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*; ***tiền thu nhập thực tế bị mất 06 tháng từ tháng 8/2021 đến 02/2022 sau khi phẫu thuật không đi lao động được:*** Là 72.000.000đ *(Bảy mươi hai triệu đồng)*; ***tiền bù đắp tổn thất về tinh thần:*** Yêu cầu bị cáo N, N1 phải bồi thường là: Mức lương cơ sở 1.490.000đ x 24 tháng = 35.760.000đ *(Ba mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).*

[15] Tại phiên tòa các bị cáo cho rằng yêu cầu bồi thường của ông C là quá cao, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, các bị cáo chỉ nhất trí bồi thường theo quy định của pháp luật.

[16] Xét thấy yêu cầu bồi thường của bị hại là có căn cứ. Tuy nhiên mức yêu cầu bồi thường của bị hại đưa ra là quá cao và không phù hợp, có một số yêu cầu bồi thường là không có căn cứ. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự chấp nhận các khoản yêu cầu bồi thường có tài liệu chứng cứ cùng các chi phí hợp lý của bị hại Nguyễn Văn C, cụ thể: Tiền thuê xe đi lại điều trị bệnh và tái khám tại Bệnh viện đa khoa Bắc Quang, Bệnh viện đa khoa Hùng Vương, Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang, tổng lượt đi và về là 12 lượt = 6.000.000đ *(sáu triệu đồng);* tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian điều trị và đi khám, tổng

cộng là 24 ngày. Ông C là lao động tự do, công việc chủ yếu là làm ruộng, gia đình có mở xưởng xẻ gỗ (Tự xẻ gỗ cốt pha để bán và xẻ gỗ thuê), ngoài ra có chăn nuôi lợn, gà để tăng thêm thu nhập, mức thu nhập trung bình của lao động cùng loạixác minh tại địa phương là 350.000đ/ngày. Do đó mức thu nhập bị mất của ông C được Hội đồng xét xử chấp nhận là 24 ngày x 350.000đ/ngày = 8.400.000đ *(Tám triệu bốn trăm nghìn đồng)*; tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc ông C là vợ ông C và con trai ông C trong thời gian ông C đi điều trị bệnh và tái khám là 24 ngày (Trong đó: Vợ ông C chăm sóc 23 ngày, con trai ông C chăm sóc 01 ngày). Vợ ông C là làm ruộng nương và chăn nuôi thêm lợn, gà có mức thu nhập bình quân 200.000đ/ngày, do đó mức thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc ông C là vợ ông C, Hội đồng xét xử chấp nhận là 23 ngày x 200.000đ/ngày = 4.600.000đ *(Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng)*, con trai ông C hiện đang chung sống cùng nhà với ông C, con trai ông C là lao động tự do, gia đình có mở xưởng xẻ gỗ, công việc chủ yếu xẻ gỗ cốt pha để bán và xẻ gỗ thuê, lái xe Tắc tơ của gia đình để vận chuyển gỗ thuê về xẻ tại xưởng xẻ gỗ của gia đình, mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại xác minh tại tại địa phương là 350.000đ/ngày, do đó mức thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc ông C là con trai ông C, Hội đồng xét xử chấp nhận là 01 ngày x 350.000đ/ngày = 350.000đ *(Ba trăm năm mươi nghìn đồng);* tiền đi khám tại phòng khám đa khoa Đặng Phúc Diệp để chụp chiếu là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng);* tiền đi khám bệnh tại Bệnh viện Hùng Vương (ngày 03/7/2021) tổng cộng là: 1.750.500đ *(Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn năm trăm đồng);* tiền viện phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang từ ngày 04/7/2021 đến ngày 09/7/2021 là 160.800đ *(Một trăm sáu mươi nghìn tám trăm đồng);* tiền mua thuốc theo chỉ định của bác sỹ tại sổ khám bệnh ngày 20/7/2021 là 1.075.000đ *(Một triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)*, tiền mua thuốc ngày 23/5/2022 là 570.000đ*(Năm trăm bảy mươi nghìn đồng)*, tiền mua thuốc ngày 26/5/2022 là 570.000đ (*Năm trăm bảy mươi nghìn đồng);* Tiền test xét nghiệm nhanh SARS-CoV-2 ngày 05/8/2021 là 99.750đ/người: 99.750đ x 2 người = 199.500đ*(Một trăm chín mươi chín nghìn năm trăm đồng).*

[17] Đối với yêu cầu bồi thường tiền mua thuốc hàng ngày, cụ thể: Ngày 27/7/2021 mua thuốc là 1.075.000đ *(Một triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).* Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của ông C do không có tài liệu chứng minh mua thuốc theo chỉ định của bác sỹ; yêu cầu tiền mua thuốc hoạt huyết ngày 05/9/2021 số lượng mua 100 viên x đơn giá 3.000đ/viên =300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Hội đồng xét xử xét thấy, tại sổ khám bệnh bác sỹ chỉ định mua 20 viên, do vậy chỉ chấp nhận bồi thường 20 viên x đơn giá 3.000đ/viên = 60.000đ *(Sáu mươi nghìn đồng)*; yêu cầu tiền mua thuốc hoạt huyết ngày 05/10/2021 số lượng mua 100 viên x đơn giá 3.000đ/viên = 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Hội đồng xét xử xét thấy, tại sổ khám bệnh bác sỹ chỉ định mua 15 viên, do vậy chỉ chấp nhận bồi thường 15 viên x đơn giá 3.000đ/viên = 45.000đ *(Bốn mươi lăm nghìn đồng)*; yêu cầu tiền mua thuốc hoạt huyết ngày 09/01/2022 số lượng mua 100 viên x đơn giá 3.000đ/viên =

300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Hội đồng xét xử xét thấy, tại sổ khám bệnh bác sỹ chỉ định mua 18 viên, do vậy chỉ chấp nhận bồi thường 18 viên x đơn giá 3.000đ/viên = 54.000đ *(Năm mươi bốn nghìn đồng)*.

[18] Đối với yêu cầu bồi thường tiền ăn và mua sữa trong thời gian điều trị, tổng số tiền là 8.490.000đ *(Tám triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng)*. Hội đồng xét xử xét thấy, ông C đã yêu cầu bồi thường mất thu nhập thực tế nên yêu cầu này là không hợp lý, không được chấp nhận.

[19] Đối với yêu cầu bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 24 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định: 1.490.000đ/tháng x 24 tháng = 35.760.000đ *(Ba mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)*. Xét tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn C tại thời điểm giám định là 29%, xét mức độ tổn thất về tinh thần.v.v Hội đồng xét xử chấp nhận ở mức 10 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là 1.490.000/tháng x 10 tháng = 14.900.000đ *(Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng).*

[20] Đối với yêu cầu bồi thường 06 tháng từ tháng 8/2021 đến 02/2022 sau khi phẫu thuật không đi lao động được**:** Là 72.000.000đ *(Bảy mươi hai triệu đồng).* Hội đồng xét xử xét thấy sau khi điều trị ra viện, tại bệnh án thể hiện sức khỏe ông C ổn định nên yêu cầu này của ông C là không hợp lý, không được chấp nhận; đối với yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm đưa ông C đi phẫu thuật hộp sọ để lành lặn và phải chi trả các khoản chi phí đi viện. Xét thấy, hiện sức khỏe ông C bình phục, ổn định,không có tài liệu chứng minh chỉ định của bác sỹ phải đi phẫu thuật hộp sọ, nên yêu cầu này là không hợp lý, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[21] Từ những nhận định tại mục [16], [17], [18], [19], [20]. Xét thấy, buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn C với tổng số tiền là ***39.034.800đ*** *(Ba mươi chín triệu không trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm đồng)*. Trong đó: Bị cáo Nguyễn Văn N gây thương tích cho bị hại C là 28% nên phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn C số tiền là: (39.034.800đ : 29%)x 28% = 37.688.800đ *(Ba mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn chín tám trăm đồng)*; bị cáo Nguyễn Văn N1 gây thương tích cho bị hại C là 1% nên phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn C số tiền là (39.034.800đ : 29%) x 1% = 1.346.000đ *(Một triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn đồng)*Trước khi mở phiên tòa các bị cáo chung nhau tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho bị hại, nên số tiền này được trừ vào khoản tiền bồi thường của các bị cáo phải trả cho bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo N1 đã bồi thường xong cho bị hại, bị cáo N còn phải bồi thường tiếp số tiền: 29.034.800đ *(Hai mươi chín triệu không trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm đồng)* cho bị hại Nguyễn Văn C.

[22]Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau: Đối với 01 đoạn gậy gỗ hình chữ nhật dài 101,2cm, một cạnh có kích thước 3,5cm, một cạnh có kích thước 4,5cm. Đây là vật chứng dùng vào việc phạm tội và là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[23] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, ngoài ra bị cáo N phải chịu thêm án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định. Bị hại Nguyễn Văn C được miễn án phí đối với các yêu cầu không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn N;

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134, Điều 36, Điều 50, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn N1;

Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Nguyễn Văn N1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Hình phạt:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 (Hai) năm 06 (Sáu)tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáođi chấp hành án hình phạt tù.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N1 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Quang Minh, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáoNguyễn Văn N1 phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải bồi thường tiếp số tiền: 29.034.800đ *(Hai mươi chín triệu không trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm đồng)* cho bị hại Nguyễn Văn C.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi

hành án) cho đến khi thì hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lývật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 đoạn gậy gỗ hình chữ nhật dài 101,2cm, một cạnh có kích thước 3,5cm, một cạnh có kích thước 4,5cm. *(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 09-3-2022).*

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ*(Hai trăm nghìn đồng)* án phí án phí hình sự sơ thẩm và 1.451.740đ (*Một triệu bốn trăm năm mươi mốt nghìn bảy trăm bốn mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hạicó mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân dự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Trại giam Công an tỉnh HG;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

Hà Tuấn Vĩnh